

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 234/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 06 năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 04 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả công bằng tiền theo ngày cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao là người Việt Nam trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu như sau:

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Huấn luyện viên:

- Huấn luyện viên trưởng đội tuyển quốc gia: 150.000 đồng/người/ngày;
- Huấn luyện viên đội tuyển quốc gia: 100.000 đồng/người/ngày;
- Huấn luyện viên trưởng đội tuyển trẻ quốc gia: 100.000 đồng/người/ngày;
- Huấn luyện viên đội tuyển trẻ quốc gia: 75.000 đồng/người/ngày;
- Huấn luyện viên đội tuyển của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 75.000 đồng/người/ngày;
- Huấn luyện viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 55.000 đồng/người/ngày;

- Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 55.000 đồng/người/ngày.

b) Vận động viên:

- Vận động viên đội tuyển quốc gia: 70.000 đồng/người/ngày;

- Vận động viên đội tuyển trẻ quốc gia: 50.000 đồng/người/ngày;

- Vận động viên đội tuyển của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 50.000 đồng/người/ngày;

- Vận động viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 25.000 đồng/người/ngày;

- Vận động viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 15.000 đồng/người/ngày.

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu, nếu có mức lương thấp hơn mức tiền công quy định tại khoản 1 Điều này thì được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chi trả phần chênh lệch để bảo đảm bằng các mức quy định tương ứng.

Điều 2. Quy định các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ trợ cấp đối với các huấn luyện viên, vận động viên trong đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển, đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được hưởng trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu như sau:

1. Huấn luyện viên, vận động viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước và huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng đang làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên bị tai nạn hoặc chết trong khi tập luyện, thi đấu thì được cơ quan, tổ chức đang sử dụng huấn luyện viên, vận động viên bồi thường một lần theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 110/2002/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27 tháng 12 năm 2002 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 01 năm 1995 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 110/2002/NĐ-CP).

2. Huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu nếu bị ốm đau, phải nghỉ tập luyện, nghỉ thi đấu, bị tai nạn hoặc chết thì được giải quyết trợ cấp và bồi thường như sau:

a) Nếu bị ốm đau được chi trả toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh và được hưởng trợ cấp bằng 75% mức tiền công hiện hưởng trong những ngày nghỉ ốm đau (hoặc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa dân số);

b) Nếu bị tai nạn trong khi luyện tập, thi đấu thì được chi trả toàn bộ chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định thương tật; tiền trợ cấp bằng 100% mức tiền công trong thời gian điều trị;

c) Sau khi thương tật ổn định được giám định khả năng lao động; nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được hưởng trợ cấp và bồi thường như sau:

- Trợ cấp một lần ngang với mức quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Tiền bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 110/2002/NĐ-CP.

d) Nếu huấn luyện viên, vận động viên chết thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng ngang với mức quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên chết do tai nạn trong khi luyện tập, thi đấu, thì thân nhân được nhận trợ cấp một lần ngang với mức quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và được bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 110/2002/NĐ-CP.

3. Đối với các vận động viên, huấn luyện viên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, khi thôi làm huấn luyện viên, vận động viên được trợ cấp một lần, cứ mỗi năm (12 tháng) làm huấn luyện viên, vận động viên tập trung (tính cộng dồn)

được hưởng 1,5 tháng (26 ngày/tháng) tiền công trước khi thôi việc, nhưng thấp nhất cũng bằng 2 tháng tiền công.

Điều 3. Quy định mức thưởng bằng tiền đối với các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu như sau:

1. Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu quốc tế dưới đây được hưởng mức thưởng như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục các cuộc thi
1	Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games);	25	15	10	Được cộng thêm 10 triệu đồng
2	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn:				
	1. Các môn thể thao nhóm I (các môn được đưa vào chương trình thi đấu Đại hội Olympic)	25	15	10	Được cộng thêm 10 triệu đồng
	2. Các môn thể thao nhóm II (các môn thi còn lại)	15	10	7	Được cộng thêm 05 triệu đồng
3	Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD); Đại hội Thể thao trong nhà châu Á (Indoor Games)	45	25	20	Được cộng thêm 20 triệu đồng
4	Giải vô địch châu Á từng				